

KẾ HOẠCH

**Rà soát, đánh giá thủ tục hành chính
năm 2022 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

Thực hiện quy định của Chính phủ tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; Quyết định số 30/QĐ-UBND ngày 13/01/2022 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh Quảng Ngãi năm 2022, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính (TTHC) năm 2022 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Kịp thời phát hiện và đề xuất, kiến nghị xử lý những quy định, TTHC không cần thiết, không hợp lý, không đảm bảo tính hợp pháp; các TTHC rườm rà (về quy trình, hồ sơ, thời gian, yêu cầu điều kiện giải quyết), phức tạp, mâu thuẫn, chồng chéo, không phân định rõ cơ quan, đơn vị thực hiện, gây khó khăn, cản trở cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và đời sống của Nhân dân.

b) Thúc đẩy cải cách đổi mới, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, giảm bớt số lần đi lại, thời gian thực hiện TTHC và tiết kiệm chi phí hoạt động và tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, bình đẳng, minh bạch cho người dân và doanh nghiệp; góp phần nâng cao chỉ số cải cách hành chính, chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh và chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh.

2. Yêu cầu

a) Hoạt động rà soát, đánh giá TTHC phải được thực hiện thường xuyên, liên tục, đồng bộ và có hiệu quả; bảo đảm TTHC được thực hiện là cần thiết, hợp lý, hợp pháp, với chi phí thực hiện thấp nhất, lợi ích đạt được cao nhất.

b) Thực hiện việc rà soát đảm bảo chính xác, chất lượng, đúng thời hạn quy định, kết quả rà soát phải đưa ra được các phương án đơn giản hóa, các sáng kiến cải cách TTHC cụ thể với mục tiêu cắt giảm tối thiểu 10% chi phí tuân thủ TTHC mà cá nhân, tổ chức phải bỏ ra khi thực hiện TTHC, trong đó gắn với chỉ

tiêu phần đầu rút ngắn 30% thời gian giải quyết TTHC so với khung thời gian quy định chung của Trung ương.

c) Phân biệt việc thống kê, cập nhật Quyết định công bố TTHC của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ và cập nhật văn bản quy phạm pháp luật quy định về TTHC của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh khi TTHC có sự thay đổi để trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố không phải là hoạt động rà soát, đánh giá TTHC.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Phạm vi rà soát

Các sở, ban ngành và địa phương rà soát các nhóm quy định, TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết, quản lý của cơ quan, đơn vị mình có liên quan với các cơ quan hành chính nhà nước khác, các ngành, các cấp và trong nội bộ từng cơ quan hành chính nhà nước. Trong đó, tập trung lựa chọn các quy định, TTHC có thời hạn giải quyết từ 05 ngày làm việc trở lên; các TTHC không phân định rõ cơ quan, đơn vị thực hiện, không xác định rõ thời hạn giải quyết; các quy định, TTHC có liên quan chặt chẽ với nhau, kết quả thực hiện TTHC này là tiền đề để thực hiện TTHC tiếp theo.

2. Cách thức rà soát

a) Thực hiện rà soát đánh giá quy định, TTHC có liên quan theo hướng dẫn tại Điều 24, Điều 25, Điều 26 Thông tư số 02/2017/TT-VPCP.

b) Tính toán chi phí tuân thủ của TTHC được thực hiện bằng cách chia nhỏ quy trình thực hiện TTHC để ước tính chi phí phải bỏ ra của đối tượng thực hiện như: Chi phí chuẩn bị hồ sơ, nộp hồ sơ, hoàn chỉnh các yêu cầu, điều kiện, các khoản phí, lệ phí... Thực hiện ước tính chi phí tuân thủ TTHC cho cả chi phí hiện tại và chi phí sau đơn giản hóa để so sánh lợi ích chi phí tuân thủ của việc đơn giản hóa TTHC (*việc tính toán chi phí tuân thủ của TTHC thực hiện theo hướng dẫn tại Điều 27, Biểu mẫu 03/SCM-KSTT tại Phụ lục IX ban hành kèm theo Thông tư số 02/2017/TT-VPCP*).

3. Danh mục rà soát cụ thể

a) Căn cứ nhóm quy định, TTHC trong các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý, giải quyết của mình được giao tại Danh mục rà soát, đánh giá TTHC trọng tâm năm 2022 dưới đây, các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Y tế, Lao động - Thương binh và Xã hội, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tư pháp triển khai thực hiện việc rà soát, cụ thể:

Stt	Tên/nhóm TTHC	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	
			Bắt đầu	Hoàn thành
1	Nhóm quy định, TTHC trong lĩnh vực đầu tư thuộc thẩm quyền giải quyết, quản lý của Sở Kế hoạch và	- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì.	Tháng 3/2022	Trước ngày 01/9/2022

	Đầu tư.	- UBND cấp huyện và các cơ quan liên quan phối hợp.		
2	Nhóm quy định, TTHC trong lĩnh vực xây dựng (bao gồm thẩm định thiết kế cơ sở, thẩm định thiết kế kỹ thuật, cấp giấy phép xây dựng) thuộc thẩm quyền giải quyết, quản lý của Sở Xây dựng bao gồm TTHC được thực hiện tại cấp huyện).	- Sở Xây dựng chủ trì. - Các cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp.	Tháng 3/2022	Trước ngày 01/9/2022
3	Nhóm quy định, TTHC trong lĩnh vực đất đai (TTHC về giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cho thuê đất, đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất với các thủ tục xác định nghĩa vụ tài chính (thuế, tiền sử dụng đất) về đất đai) thuộc thẩm quyền giải quyết, quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường (bao gồm TTHC được thực hiện tại cấp huyện).	- Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì. - Cục Thuế tỉnh phối hợp. - UBND cấp huyện, cấp xã phối hợp.	Tháng 3/2022	Trước ngày 01/9/2022
4	Nhóm quy định, TTHC trong lĩnh vực khoáng sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường.	- Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì. - Các cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp.	Tháng 3/2022	Trước ngày 01/9/2022
5	Nhóm quy định, TTHC trong 02 lĩnh vực: Thủy lợi, lâm nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì. - Các cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp.	Tháng 3/2022	Trước ngày 01/9/2022
6	Nhóm quy định, TTHC trong 02 lĩnh vực: Dược phẩm, Mỹ phẩm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế.	- Sở Y tế chủ trì. - Các cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp.	Tháng 3/2022	Trước ngày 01/9/2022

7	Nhóm quy định, TTHC liên thông: Cấp phiếu lý lịch tư pháp với Cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh và cấp chứng chỉ hành nghề được thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp và Sở Y tế.	- Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Sở Y tế thực hiện. - Các cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp.	Tháng 3/2022	Trước ngày 01/9/2022
8	Nhóm quy định, TTHC liên thông: Cấp phiếu lý lịch tư pháp với Cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.	- Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Sở Lao động và Xã hội thực hiện. - Các cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp.	Tháng 3/2022	Trước ngày 01/9/2022

b) Ngoài việc thực hiện rà soát theo Danh mục rà soát, đánh giá TTHC trọng tâm năm 2022 nêu trên; các sở, ban ngành còn lại, UBND cấp huyện chủ động quyết định việc rà soát các TTHC thuộc phạm vi giải quyết của cơ quan, địa phương mình theo hướng ưu tiên tập trung rà soát nhóm quy định, TTHC có liên quan sau:

- TTHC hoặc nhóm TTHC liên thông trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, tiếp cận điện năng, lưu thông hàng hóa trong nước, bảo vệ môi trường.
- Những TTHC có số lượng hồ sơ phát sinh nhiều, tần suất giao dịch lớn.

4. Kết quả thực hiện

a) Nhóm quy định, TTHC có liên quan thuộc thẩm quyền quyết định của Trung ương:

- Báo cáo kết quả rà soát, đánh giá và biểu mẫu rà soát, đánh giá; sơ đồ nhóm TTHC trước và sau rà soát (đối với trường hợp rà soát nhóm) của cơ quan, đơn vị đề xuất.
- Tổng hợp kết quả rà soát, đánh giá TTHC của UBND tỉnh kèm theo phương án đơn giản hóa TTHC đã được phê duyệt báo cáo Văn phòng chính phủ và Bộ, ngành liên quan đến lĩnh vực có TTHC được rà soát, đánh giá.

b) Nhóm quy định, TTHC có liên quan thuộc thẩm quyền quyết định của tỉnh:

- Về rút ngắn thời gian giải quyết TTHC:
 - + Tổng hợp kết quả đề xuất Danh mục TTHC được rút ngắn thời gian giải quyết so với quy định pháp luật thuộc thẩm quyền giải quyết, quản lý của sở, ban ngành và địa phương.

+ Quyết định phê duyệt kết quả rút ngắn thời gian giải quyết TTHC so với quy định pháp luật của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Về quy định nội dung TTHC, nhóm TTHC thuộc thẩm quyền quyết định của tỉnh:

+ Báo cáo kết quả rà soát, đánh giá TTHC của cơ quan, đơn vị đề xuất phương án đơn giản hóa, sáng kiến cải cách TTHC.

+ Quyết định phê duyệt phương án đơn giản hóa TTHC, sáng kiến cải cách TTHC đối với từng lĩnh vực được rà soát của Chủ tịch UBND tỉnh.

+ Đề xuất và tham mưu, trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố danh mục TTHC, nhóm TTHC liên thông thuộc thẩm quyền của một số sở, UBND cấp huyện.

5. Kinh phí thực hiện

Kinh phí cho hoạt động rà soát, đánh giá quy định, TTHC thực hiện theo Thông tư số 167/2012/TT-BTC ngày 10/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện các hoạt động kiểm soát TTHC, Quyết định số 28/2014/QĐ-UBND ngày 18/6/2014 của UBND tỉnh về việc quy định mức chi thực hiện hoạt động kiểm soát TTHC trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và theo quy định hiện hành.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của Thủ trưởng các sở, ban ngành; Chủ tịch UBND cấp huyện

a) Trên cơ sở Kế hoạch này, xây dựng kế hoạch rà soát cụ thể của từng cơ quan, đơn vị gửi về Văn phòng UBND tỉnh để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh theo dõi; phân công công chức làm đầu mối kiểm soát TTHC trực tiếp phụ trách và giao nhiệm vụ cho các phòng, đơn vị chức năng có liên quan.

b) Chủ tịch UBND cấp huyện chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn phối hợp thực hiện rà soát theo kế hoạch của UBND huyện, thành phố.

c) Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Y tế, Lao động - Thương binh và Xã hội, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được giao chủ trì thực hiện rà soát, đánh giá TTHC trọng tâm năm 2022 và các cơ quan, đơn vị còn lại gửi kết quả rà soát, đánh giá và biểu mẫu rà soát, đánh giá; sơ đồ nhóm TTHC trước và sau rà soát (đối với trường hợp rà soát nhóm) đã được Thủ trưởng đơn vị phê duyệt về Văn phòng UBND tỉnh để xem xét, đánh giá chất lượng **trước ngày 01/8/2022**.

d) Trên cơ sở đánh giá chất lượng của Văn phòng UBND tỉnh, các sở, ban ngành và địa phương hoàn thiện kết quả rà soát, đánh giá và dự thảo quyết định thông qua phương án đơn giản hóa, sáng kiến cải cách TTHC đối với từng TTHC/nhóm TTHC theo mẫu tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư số 02/2017/TT-VPCP, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt **trước ngày 01/9/2022**.

đ) Tổ chức thực thi phương án thuộc thẩm quyền quyết định của tỉnh:

- Đối với kiến nghị rút ngắn thời gian, đơn giản hóa quy trình giải quyết TTHC: Sở, ban ngành có trách nhiệm kịp thời tham mưu, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt rút ngắn và công bố sửa đổi, bổ sung, công bố lại TTHC.

- Đối với đề xuất công bố danh mục TTHC, nhóm TTHC liên thông: Sở, ban ngành tham mưu, trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố danh mục TTHC, nhóm TTHC liên thông thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị mình hoặc danh mục TTHC, nhóm TTHC liên thông thuộc thẩm quyền giải quyết của nhiều cơ quan, đơn vị do cơ quan, đơn vị mình chủ trì thực hiện.

- Đối với các kiến nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ nội dung các quy định, TTHC thuộc thẩm quyền ban hành của HĐND, UBND tỉnh: Sở, ban ngành tham mưu xây dựng văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ quy định về TTHC trình HĐND, UBND tỉnh ban hành sau khi phương án được phê duyệt.

2. Trách nhiệm của Văn phòng UBND tỉnh

a) Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh tổ chức hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các sở, ban ngành, đơn vị liên quan; cập nhật việc thực hiện nhiệm vụ rà soát, đánh giá TTHC trên hệ thống quản lý nhiệm vụ, báo cáo kịp thời Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu những cơ quan, địa phương không triển khai thực hiện, chậm thực hiện hoặc thực hiện rà soát không có kết quả và tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch về Văn phòng Chính phủ theo quy định.

b) Đánh giá chất lượng rà soát theo các nội dung: Việc sử dụng biểu mẫu rà soát, đánh giá, bảng tính chi phí tuân thủ; chất lượng phương án đơn giản hóa; tỷ lệ cắt giảm số lượng TTHC, cắt giảm chi phí tuân thủ TTHC; đề xuất danh mục TTHC, nhóm TTHC liên thông; bảng tổng hợp kết quả rà soát TTHC của các cơ quan, đơn vị (trong trường hợp cần thiết tổ chức lấy ý kiến của đối tượng chịu tác động hoặc huy động chuyên gia tư vấn để hỗ trợ việc đánh giá này). Trường hợp các biểu mẫu, phương án, đề xuất, bảng tổng hợp chưa đạt yêu cầu thì gửi trả lại và yêu cầu được giao chủ trì rà soát, đánh giá TTHC bổ sung hoặc chỉnh sửa cho đạt yêu cầu, nếu các cơ quan, đơn vị không thống nhất thì báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, giải quyết.

c) Chủ động rà soát, đề xuất phương án rút ngắn thời gian giải quyết TTHC hoặc danh mục TTHC, nhóm TTHC liên thông so với quy định pháp luật trên một số lĩnh vực trọng tâm được nêu tại Khoản 3 Mục II Kế hoạch này, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

d) Tổng hợp kết quả thực hiện của các cơ quan, đơn vị trình UBND tỉnh báo cáo Văn phòng chính phủ, các Bộ, cơ quan ngang Bộ có liên quan trước ngày **15/9/2022** để đề nghị xem xét, xử lý kết quả rà soát, đánh giá TTHC.

đ) Tổng hợp kết quả rà soát, đánh giá và đề xuất phương án đơn giản hóa, sáng kiến cải cách TTHC, danh mục TTHC, nhóm TTHC liên thông trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt phương án đơn giản hóa, sáng kiến cải cách TTHC hoặc phê duyệt Danh mục TTHC được rút ngắn thời gian giải quyết so với quy

định pháp luật hoặc danh mục TTHC, nhóm TTHC liên thông thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị và địa phương.

e) Theo dõi, tổng hợp các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Kế hoạch và đề xuất biện pháp xử lý, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban ngành, UBND cấp huyện và UBND các xã, phường, thị trấn nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Sở, ban ngành;
- BQL KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi;
- Cục Thuế tỉnh;
- Bảo hiểm xã hội tỉnh;
- UBND cấp huyện;
- Báo Quảng Ngãi; Đài PTTH tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP, các Phòng N/cứu, CBTH;
- Lưu: VT, TTHC.



CHỦ TỊCH

Đặng Văn Minh